# Tiết 102-103

# BÀI 34: ĐOẠN THẲNG – ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG

# Thời gian thực hiện : 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

- Biết đo độ dài đoạn thẳng bằng thước có chia vạch

- Giải được các bài toán trong thực tế liên quan đến độ dài đoạn thẳng

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Nhận biết đoạn thẳng

+ Biết đo độ dài đoạn thẳng

+ Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

- Bồi dưỡng hứng thú học tập, mong muốn tìm hiểu, khám phá kiến thức

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh họa các khái niệm đoạn thẳng

- Máy chiếu (nếu có)

- Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, ê ke

**2. Đối với học sinh:** Các dụng cụ vẽ hình: thước, compa, ê ke

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*:

|  |  |
| --- | --- |
| Trong đời sống, ta thấy những hình ảnh của đoạn thẳng như cây gậy, cây bút chì, những chiếc đũaTrong bài này, chúng ta cùng tìm hiểu thêm về khái niệm đó. |  |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Đoạn thẳng**

**a. Mục tiêu**:

- HS biết khái niệm đoạn thẳng và các đầu mút của đoạn thẳng

- HS nhận biết được đoạn thẳng, đọc tên được đoạn thẳng trên hình vẽ

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- Gv hướng dẫn hs đọc phần Tìm tòi - khám phá- HS đọc khái niệm đoạn thẳng và các đầu mút của đoạn thẳng- Câu hỏi: GV vẽ hình và yêu cầu một HS trả lời- LT1: Gv hướng dẫn HS làm phần a) và yêu cầu Hs tự làm phần b). GV có thể yêu cầu HS kiểm tra đối chiếu kết quả chéo nhau- Vận dụng 1: GV giải thích: bắt dầu từ A hoặc B, mỗi lần muốn đi đến một hòn đảo mới, ta cần một cây cầu bắc đến hòn đảo đó, do vậy cần xây thêm ít nhất 3 cây cầu- GV vẽ một số mô hình thể hiện đáp án của mình, chẳng hạn như hình dưới đây.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **- HĐ1:** Quãng đường người đi xe đạp đi qua trong hình 8.23 ,vạch thẳng nối từ điểm A đến điểm B.**- HĐ2:** Điểm C nằm trên vạch thẳng màu đen.Điểm D nằm ngoài vạch thẳng màu đen.**- LT1:** a.Các đoạn thẳng là : AB,AC,BC.b.Các đọa thẳng là: AB,AC,AD,BC,BD,CD**- VD1:** Cần phải xây thêm ít nhất 10 cây cầu nối hai hòn đảo. |

**Hoạt động 2: Độ dài đoạn thẳng**

**a. Mục tiêu**:

- Hs nhận biết đơn vị đo độ dài, độ dài đoạn thẳng, khoảng cách giữa hai điểm

- Biết cách so sánh độ dài các đoạn thẳng bằng thước đo hoặc compa

- HS biết cách cộng trừ các đoạn thẳng

- HS biết cách đo đoạn thẳng và kí hiệu đoạn thẳng bằng nhau trên hình vẽ

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV cho hs hoạt động tự do và trả lời câu hỏi- HS dựa vào HĐ3và HĐ4 để nói về độ dài và đơn vị đo độ dài- Câu hỏi: HS tìm thêm những đơn vị đo trong thực tế. GV chú y hs về việc cộng độ dài đoạn thẳng- GV vẽ hình ví dụ, phân tích và hướng dẫn HS làm phép tính- LT2: GV yêu cầu hs đo rồi so sánh kết quả với các bạn khác và rút ra kết luận. GV hướng dẫn hs kí hiệu các đoạn thẳng bằng nhau- Vận dụng 2: Hs tự làm và so sánh kết quả với các bạn trong lớp**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | - HĐ3: Mặt bàn học của em dài khoảng 7 gang tay.- HĐ4: Chiều rộng,chiều dài của cuốn sách lần lượt là : 19 cm; 26,5 cm.- CH2: Những đơn vị độ dài khác là : km;m;dm;hm;dam;inch....- HĐ5: a.Đoạn thẳng AB có độ dài bằng độ dài đoạn thẳng EG.b.Đoạn thẳng AB có độ dài nhỏ hơn độ dài đoạn thẳng CD.c.Đoạn thẳng CD có độ dài lớn hơn độ dài đoạn thẳng EG.- LT2:QM=PN QN=PM- VD2: Chiều dài cây bút nhỏ hơn chiều dài thước thẳng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*HS làm bài tập 8.10, 8.11, 8.12

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8.10:** Dùng compa vẽ đường tròn tâm O có bán kính 2 cm.Gọi M và N là hai điểm tùy ý trên đường tròn đó.Hai đoạn thẳng OM và ON có bằng nhau không ?**Câu 8.11:** Việt dung thước đo độ dài đoạn thẳng AB. Vì thước bị gãy mất một mẩu nên Việt chỉ có thể đặt thước để điểm A trùng với vạch 3 cm.Khi đó điểm B trùng với vạch 12 cm .Em hãy giúp Việt tính độ dài đoạn thẳng AB.**Câu 8.12:** Bạn Nam dùng bước chân để đo chiều dài lớp học. Sau 12 bước liên tiếp kể từ mép tường đầu lớp thì còn khoảng nửa bước chân nữa là đến mép tường cuối lớp .Nếu mỗi bước chân của Nam dài khoảng 0,6 m thì lớp học dài khoảng bao nhiêu? | **Câu 8.10:**Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 34 : Đoạn thẳng .Độ dài đoạn thẳng.OM =ON= độ dài bán kính đường tròn.**Câu 8.11:**Độ dài đoạn thẳng AB là : 12-3=9 (cm).**Câu 8.12:**Lớp học đó dài số m là : 0,6.12+0,6.$\frac{1}{2}$=7,5 (m). |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* HS làm bài tập 8.13, 8.14

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8.13:** Hãy đo độ dài ( đơn vị milimet) rồi sắp xếp các đoạn thẳng trong hình 8.34 theo thứ tự tăng dần của độ dài.**Câu 8.14:** Một cái cây đang mọc thẳng thì bị bão làm gãy phần ngọn. Người ta đo được phần ngọn bị gãy dài 1,75 m và phần thân còn lại dài 3 m .Hỏi trước khi bị gãy, cây cao bao nhiêu mét ? | **Câu 8.13:** Sắp xếp theo thứ tự tăng dần độ dài đoạn thẳng :CD<EF<GH<AB<IK.**Câu 8.14:** Trước khi bị gãy, cây cao số mét là :    1,75 + 3=4,75(m). |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*